



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

1. Mục đích/ *Purpose*:

Bên thứ ba được hiểu là bất cứ tổ chức (bao gồm quản lý, người lao động, nhà thầu, người có liên quan đến tổ chức), cá nhân, đối tác liên danh, nhà cung cấp, nhà thầu phụ, đại lý, các bên trung gian khác tham gia hoặc sẽ tham gia vào mọi hoạt động với QI bao gồm cung cấp hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến dự án cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho khách hàng QI./ *A third party refers to any organization (including management, employees, contractors, or any persons associated with the organization), individual, joint venture partner, supplier, subcontractor, agent, or other intermediary involved or to be involved in any activities with QI, including the provision of goods or services related to projects delivering goods/services to QI's customers.*

2. Mục tiêu/ *Objective*:

Mục tiêu của Quy tắc ứng xử này nhằm thúc đẩy sự tuân thủ của QI và Bên thứ ba đối với các quy định liên quan đến Chính sách liêm chính, Bộ Quy tắc ứng xử của QI và tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến kinh doanh liêm chính, phòng chống tham nhũng, hối lộ và các hành vi sai trái./ *The objective of this Code of Conduct is to promote compliance by both QI and third parties with the relevant provisions of QI's Integrity Policy, QI's Code of Conduct, and all applicable laws regarding ethical business practices, anti-corruption, anti-bribery, and other misconduct.*

3. Phạm vi/ *Scope*:

- Quy tắc ứng xử này không thay thế cho Chính sách liêm chính, Bộ Quy tắc ứng xử của QI. Quy tắc ứng xử này cung cấp quy định tổng quan về các yêu cầu của QI đối với Bên thứ ba để Bên thứ ba làm việc với QI hoặc thay mặt QI./ *This Code of Conduct does not replace QI's Integrity Policy or Code of Conduct. It provides an overview of QI's requirements for third parties when working with or on behalf of QI.*
- Quy tắc ứng xử này áp dụng cho tất cả Bên thứ ba làm việc với QI hoặc thay mặt QI. QI kỳ vọng Bên thứ ba tuân thủ các yêu cầu của Quy tắc ứng xử này. QI hiểu rằng không có Quy tắc ứng xử nào có thể quy định mọi tình huống mà Bên thứ ba có thể gặp phải. Do đó, Quy tắc ứng xử này không thể thay thế cho trách nhiệm của Bên thứ ba trong việc xác định và tham vấn về kinh doanh liêm chính./ *This Code applies to all third parties working with or on behalf of QI. QI expects third parties to comply with its requirements. QI acknowledges that no code can cover every situation a third party may encounter; therefore, this Code does not absolve the third party of its responsibility to identify and seek guidance on ethical business matters.*

4. Đánh giá và thẩm định Bên thứ ba/ *Third-Party Assessment and Due Diligence*:

- QI sẽ thực hiện các đánh giá, thẩm định về rủi ro trong mối quan hệ của QI với tất cả các Bên thứ ba. QI mong muốn Bên thứ ba cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác để tạo điều kiện cho việc đánh giá, thẩm định của QI khi có yêu cầu./ *QI will conduct risk assessments*



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

and due diligence on its relationships with all third parties. Third parties are expected to provide complete and accurate information to facilitate QI's assessments when requested.

- Nếu QI xác định rằng Bên thứ ba vi phạm Quy tắc ứng xử này hoặc bất kỳ chính sách và quy trình nào khác liên quan đến kinh doanh liêm chính, tùy vào từng trường hợp cụ thể, QI có thể yêu cầu Bên thứ ba thực hiện (các) biện pháp khắc phục hoặc QI có thể đình chỉ hoặc chấm dứt mối quan hệ với Bên thứ ba./ *If QI determines that a third party violates this Code or any other relevant policy or procedure, QI may, depending on the circumstances, require remedial actions or may suspend or terminate the relationship with the third party.*

5. Yêu cầu, kỳ vọng của QI với Bên thứ ba/ *QI's Requirements and Expectations for Third Parties:*

- QI kỳ vọng Bên thứ ba thực hiện công việc kinh doanh hoặc thay mặt QI theo cách có đạo đức, tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành cũng như Chính sách liêm chính và Bộ Quy tắc ứng xử của QI./ *QI expects third parties to conduct business or act on behalf of QI ethically, complying with all applicable laws, as well as QI's Integrity Policy and Code of Conduct.*
- Những kỳ vọng cụ thể của QI về Bên thứ ba dựa trên các yêu cầu trong Chính sách liêm chính, Bộ Quy tắc ứng xử của QI và Quy tắc ứng xử này, được truyền thông đến Bên thứ ba thông qua việc đăng tải trên website của QI./ *Specific expectations are based on requirements outlined in QI's Integrity Policy, Code of Conduct, and this Code, communicated via QI's website.*
- QI mong muốn Bên thứ ba thực hiện các chính sách, thủ tục và đào tạo mà Bên thứ ba cho là cần thiết để tuân thủ Quy tắc ứng xử này./ *Third parties are expected to implement policies, procedures, and training necessary to comply with this Code.*

+ **Giao dịch công bằng, cạnh tranh lành mạnh/ *Fair dealing and healthy competition:***

Bên thứ ba không được tham gia vào các hoạt động giao dịch không công bằng, cạnh tranh không lành mạnh theo các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền, bất kể thực hiện đơn lẻ hay kết hợp với các tổ chức, cá nhân khác./ *Third parties must not engage in unfair trading, anti-competitive practices, or collusion under competition and anti-monopoly laws, whether independently or in cooperation with others.*

Bên thứ ba không được tham gia vào bất kỳ thỏa thuận chính thức hoặc không chính thức nào nhằm hạn chế cạnh tranh bất hợp pháp, ấn định giá hoặc thực hiện các hành vi không phù hợp trong việc phân chia lợi ích hoặc phân chia khách hàng hoặc dịch vụ cho hoặc nhân danh QI hoặc có liên quan đến bất kỳ mối quan hệ nào với QI./ *Third parties must not enter any formal or informal agreement to unlawfully restrict competition, fix prices, or engage in improper behavior in dividing benefits, clients, or services for or on behalf of QI.*

+ **Không tham nhũng, hối lộ hoặc thực hiện Hành vi sai trái dưới bất kỳ hình thức nào/ *No corruption, bribery, or misconduct in any way:***



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

QI nghiêm cấm hành vi tham nhũng, hối lộ hoặc bất kỳ Hành vi sai trái nào từ chính nhân viên QI dưới bất kỳ hình thức nào cho bất kỳ ai ở bất kỳ đâu trên toàn thế giới và QI yêu cầu Bên thứ ba tuân theo tiêu chuẩn như vậy. Không Bên thứ ba nào bị phạt hay chịu trách nhiệm vì bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện hợp đồng với QI do từ chối thực hiện các hành vi tham nhũng, và/hoặc hối lộ hoặc Hành vi sai trái. */ QI strictly prohibits corruption, bribery, or any misconduct by QI employees in any form, anywhere in the world, and requires third parties to adhere to the same standard. No third party will be penalized or held responsible for any delays in fulfilling contracts due to refusal to engage in corrupt acts, bribery, or misconduct.*

Bên thứ ba không được hứa hẹn, đề nghị, cung cấp (một cách trực tiếp hoặc gián tiếp) bất kỳ vật phẩm có giá trị cho bất kỳ bên nào khác nhằm mục đích đạt được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh hoặc đối xử ưu đãi cho QI hoặc bất kỳ ai khác. Điều nghiêm cấm này cũng được áp dụng cho các đại lý, đại diện, nhà thầu phụ hoặc đối tác kinh doanh khác có thể thực hiện thay mặt Bên thứ ba. */ Third parties must not promise, offer, or provide (directly or indirectly) anything of value to anyone to obtain or maintain business or preferential treatment for QI or any other party. This prohibition extends to agents, representatives, subcontractors, or other business partners acting on behalf of the third party.*

Chính sách của QI là không thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào vi phạm quy định pháp luật hiện hành và QI mong muốn các Bên thứ ba bảo đảm rằng Bên thứ ba không thực hiện bất kỳ hành động nào có thể bị coi là vi phạm bất kỳ quy định về phòng chống tham nhũng, hối lộ tại bất kỳ quốc gia nào trên toàn thế giới. */ QI policy forbids any payments in violation of applicable law, and third parties are expected to ensure they do not engage in any actions that may constitute violations of anti-corruption or anti-bribery laws in any jurisdiction worldwide.*

❖ Định nghĩa thuật ngữ mà Bên thứ ba cần lưu ý/ *Key Definitions for Third Parties:*

- **Hành vi sai trái** bao gồm bất kỳ hành vi nào không phù hợp hoặc vi phạm Chính sách/Bộ Quy tắc ứng xử của QI và/hoặc Quy tắc ứng xử này, quy định pháp luật. Hành vi sai trái bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau: tham nhũng, đưa hoặc nhận hối lộ, gian lận, thông đồng, hành vi cưỡng chế, hành vi cản trở, và hành vi phi đạo đức, hành động bất hợp pháp, không trung thực, và/hoặc hành vi có khả năng gây mất uy tín, hoặc gây thiệt hại tài chính/phi tài chính cho QI. */ Misconduct includes any inappropriate act or violation of QI's Policies/Code of Conduct and/or this Code, or applicable law, including but not limited to corruption, bribery, fraud, collusion, coercion, obstruction, unethical acts, illegal actions, dishonesty, and/or acts that could harm QI's reputation or cause financial/non-financial loss.*

Việc thực hiện Hành vi sai trái không chỉ giới hạn ở việc chuyển tiền hoặc các vật phẩm tương đương tiền. Việc cung cấp, biếu tặng hoặc chuyển giao bất kỳ vật phẩm có giá trị nhằm gây ảnh hưởng không đúng mực đến người nhận là không đúng. Hành vi sai trái bao



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi và/hoặc hình thức chuyển giao, biếu tặng, cung cấp sau: *Misconduct is not limited to transferring money or equivalent items; providing, gifting, or transferring any valuable item to improperly influence a recipient is prohibited. Misconduct includes, but is not limited to:*

- Tiền hoặc các vật phẩm có thể dễ dàng chuyển thành tiền như cổ phiếu. */ Money or items easily convertible to cash, such as stocks.*
- Các khoản giảm giá/hoa hồng không hợp lý. */ Unreasonable discounts/ commissions.*
- Đút lót, thanh toán bôi trơn, các khoản phụ cấp, chi phí và các khoản đóng góp vì mục đích từ thiện hoặc tài trợ bất thường, quá mức và trá hình. */ Kickbacks, facilitation payments, excessive/unusual allowances, charitable donations, or sponsorships.*
- Giải trí hoặc chiêu đãi. */ Entertainment or hospitality.*
- Các thỏa thuận về việc không đấu thầu hoặc đấu thầu gian lận, hành vi thông đồng hoặc ngăn chặn cạnh tranh trong đấu thầu. */ Non-competition or fraudulent bidding arrangements.*
- Bất kỳ vật phẩm nào có giá trị cho người nhận, thành viên trong gia đình của người nhận bao gồm lời mời làm việc hoặc hứa hẹn việc làm, thực tập sinh có lương/phụ cấp hoặc không, thanh toán các khoản chi phí giáo dục. */ Items of value to recipients or their family, including job offers, internships, education expenses.*
- Gian lận (như ghi chép sổ sách sai hoặc không tuân thủ chuẩn mực kế toán, gửi báo cáo sai sự thật về các khoản chi phí, lấy hoặc lạm dụng tài sản, tiền bạc của QI/Bên thứ ba...) và các hình thức tham nhũng khác. */ Fraud (e.g., misrecording books, false reporting, misappropriation of assets) and other forms of corruption.*
- **Tham nhũng** là việc một người sử dụng không đúng hoặc lạm dụng vị trí, nhiệm vụ và/hoặc quyền hạn mình được giao để đạt được một số lợi ích cá nhân hoặc lợi ích riêng tư (cho chính mình hoặc cho người khác). */ Corruption: misuse or abuse of one's position, duties, or authority for personal or private gain.*
- **Hối lộ** được hiểu là hành vi hứa hẹn, cam kết, đề nghị, yêu cầu, gạ gẫm, đưa hoặc đồng ý đưa, nhận khoản tiền, tài sản, quà tặng, trích thưởng, vật phẩm có giá trị hoặc (những) lợi ích vật chất/phi vật chất cho bất kỳ người nào theo cách không phù hợp ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định nhằm đạt được hoặc duy trì lợi thế không công bằng/không minh bạch. Hành vi Hối lộ được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào đều là vi phạm, ngay cả khi việc chuyển giao tiền, tài sản, quà tặng, trích thưởng, vật phẩm có giá trị không xảy ra hoặc chưa nhận được lợi ích vật chất/tinh thần hoặc mục đích của hành vi Hối lộ không (hoặc chưa) được thực hiện. Lợi thế có thể bao gồm (nhưng không giới hạn) như các khoản vay, trò chơi giải trí, đề nghị tuyển dụng, phiếu mua hàng, gói tài trợ, ưu đãi hoặc các lợi ích phi vật chất khác (ví dụ như đề nghị khen thưởng thông qua danh hiệu và giải thưởng, bổ nhiệm chức vụ, hối lộ tình dục). */ Bribery is understood as the act of promising, committing, offering,*

PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(*Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02)*)

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

requesting, soliciting, giving or agreeing to give or receive money, property, gifts, rewards, valuable items or material/non-material benefits(s) to any person in an inappropriate manner that influences an action or decision in order to gain or maintain an unfair/non-transparent advantage. Bribery in any form is an offence, even if the transfer of money, property, gifts, rewards, valuables does not occur or the material/spiritual benefit has not been received or the purpose of the Bribery is not (or has not) been achieved. Advantages may include (but are not limited to) loans, entertainment, offers of employment, vouchers, sponsorship packages, incentives or other non-material benefits (e.g. offers of rewards through titles and awards, appointments, sexual favours).

- **Giải trí** là bất kỳ hình thức chiêu đãi, và/hoặc giải trí có lợi nào được đề nghị, cung cấp, hoặc hứa hẹn sẽ được cung cấp bởi một cá nhân hoặc tổ chức như được đối xử ưu tiên, đặc quyền, ưu đãi hoặc lợi thế khác dành cho một cá nhân. Giải trí có thể bao gồm lời mời tham gia các sự kiện thể thao, văn hóa hoặc xã hội, quyền truy cập vào các chương trình giảm giá và chương trình khách hàng thân thiết hoặc phần thưởng./ *Entertainment is any form of hospitality, and/or beneficial entertainment offered, provided, or promised to be provided by an individual or organization as preferential treatment, privileges, favors, or other advantages to an individual. Entertainment may include invitations to sporting, cultural, or social events, access to discounts, and loyalty or rewards programs*
- **“Chiêu đãi”** là hình thức nhân viên QI cho hoặc nhận từ Bên thứ ba, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác, các bên liên quan khác v.v những lợi ích sau đây: / *“Hospitality” is a form of QI staff giving or receiving from Third Parties, customers, suppliers, partners, other stakeholders, etc. the following benefits:*
 - Hoạt động giải trí (chẳng hạn như các hoạt động chơi golf, vé xem sự kiện thể thao, vé xem các chương trình nghệ thuật) không nằm trong khuôn khổ mang tính giao lưu công khai của các khách mời trong những buổi hội thảo, hội nghị, học tập hoặc không nằm trong sự kiện thể thao giao hữu được truyền thông rộng rãi./ *Entertainment activities (such as golf activities, tickets to sporting events, tickets to art shows) not within the framework of public exchanges of guests in seminars, conferences, studies or not within the framework of friendly sporting events widely publicized.*
 - Đi lại và/hoặc lưu trú hoặc lợi ích khác không có đi kèm với các hội nghị, hội thảo, chuyến tham quan học tập./ *Travel and/or accommodation or other benefits not associated with conferences, seminars, study tours.*
- **Thanh toán bôi trơn** là một khoản thanh toán bất hợp pháp hoặc không chính thức được thực hiện để đổi lấy các dịch vụ mà QI/Bên thứ ba có quyền nhận hợp pháp ngay cả khi không phải thực hiện thanh toán đó. Thông thường, đây là một khoản thanh toán tương đối nhỏ được thực hiện cho một Công chức Nhà nước Việt Nam hoặc Viên chức Chính phủ nước ngoài hoặc người thực hiện chức năng chứng nhận để bảo đảm hoặc đẩy nhanh thực hiện một hành động thông thường hoặc cần thiết như cấp thị thực, giấy phép lao động hoặc thông quan./ *A facilitation payment is an illegal or informal payment made in exchange for services that the QI/Third Party is legally entitled to receive even if it did not make the*

PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

payment. Typically, it is a relatively small payment made to a Vietnamese State Official or a Foreign Government Official or person performing a certification function to secure or expedite the performance of a routine or necessary action such as the issuance of a visa, work permit or customs clearance.

- **Gian lận** là bất kỳ hành động hoặc sự bỏ sót nào, bao gồm việc cố tình bày sai sự thật và/hoặc hành vi lừa dối một cách liều lĩnh hoặc cố gắng lừa dối một bên để đạt được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác, hoặc để tránh né một nghĩa vụ./ *Fraud is any act or omission, including deliberate misrepresentation and/or reckless deception or attempt to deceive a party to obtain a financial or other advantage, or to avoid an obligation.*
- **Thông đồng** là sự sắp xếp giữa hai hay nhiều bên nhằm đạt được mục đích không đúng đắn, bao gồm cả việc tác động không đúng đến hành động của bên còn lại./ *Collusion: arrangements between two or more parties to achieve improper purposes, including influencing the actions of another party.*
- **Hành vi cưỡng chế** được hiểu là hành vi làm suy yếu hoặc gây tổn hại (hoặc đe dọa gây tổn hại) trực tiếp hoặc gián tiếp đến bất kỳ cá nhân/tổ chức nào hoặc tài sản của cá nhân/tổ chức đó để ảnh hưởng không đúng đến hành động của một Bên./ *Coercive conduct is understood as conduct that weakens or harms (or threatens to harm) directly or indirectly any individual/organization or the property of that individual/organization in order to improperly influence the actions of a Party.*
- **Hành vi cản trở** được hiểu là:/ *Obstructive conduct is understood as:*
 - Hành vi cố ý phá hủy làm sai lệch, thay đổi hoặc che giấu tài liệu/chứng cứ cho cuộc điều tra hoặc khai báo sai sự thật để cản trở cuộc điều tra về báo cáo (các) hành vi sai trái; và/hoặc/ *Acts of intentionally destroying, distorting, changing or concealing documents/evidence for the investigation or making false statements to obstruct the investigation of reporting wrongdoing(s); and/or*
 - Hành vi quấy rối, đe dọa bất kỳ cá nhân/tổ chức nào nhằm ngăn chặn cá nhân/tổ chức đó tiết lộ thông tin mà mình biết được về các vấn đề liên quan đến cuộc điều tra./ *Acts of harassing or threatening any individual/organization to prevent that individual/organization from disclosing information that they know about matters related to the investigation.*
- Công chức Nhà nước Việt Nam bao gồm bất kỳ công chức, viên chức, người làm việc tại (hoặc cho) một cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam bất kể cấp bậc, hoặc người đang giữ chức danh quản lý tại một Doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam (gồm có: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng). Công chức Nhà nước Việt Nam cũng bao gồm bất kỳ cá nhân nào có trách nhiệm hoặc thực hiện trách nhiệm của công chức hoặc hành động với tư cách là công chức./ *A Vietnamese State official includes any civil servant, public employee, person working at (or for) a Vietnamese State management agency regardless of rank, or a person holding a management position at a Vietnamese State-owned Enterprise*

PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

(including: Chairman of the Board of Members, Chairman of the Board of Directors, Chairman of the company, Member of the Board of Members, Member of the Board of Directors, Controller, General Director, Deputy General Director, Director, Deputy Director, Chief Accountant). A Vietnamese State official also includes any individual who has the responsibilities or performs the responsibilities of a public official or acts in the capacity of a public official.

- Viên chức Chính phủ nước ngoài được hiểu là: */ Foreign Government Official means:*
 - Bất kỳ công chức hoặc viên chức được bầu, bổ nhiệm hoặc viên chức, nhân viên (không phân biệt cấp bậc) hoặc bất kỳ người nào hành động thay mặt cho một tổ chức Chính phủ nước ngoài; hoặc */ Any elected or appointed public official or officer, employee (regardless of rank) or any person acting on behalf of a foreign Government entity; or*
 - Bất kỳ quan chức của đảng phái nước ngoài hoặc ứng cử viên cho chức vụ chính trị nước ngoài hoặc bất kỳ người nào hành động thay mặt cho quan chức của đảng phái nước ngoài hoặc ứng cử việc cho chức vụ chính trị nước ngoài. */ Any official of a foreign political party or candidate for foreign political office or any person acting on behalf of an official of a foreign political party or candidate for foreign political office.*

+ **Không thực hiện hành vi rửa tiền, tội phạm kinh tế/ *Anti-money laundering and economic crime:***

Bên thứ ba không được cung cấp dịch vụ hoặc tham gia thỏa thuận tạo điều kiện hoặc có thể tạo ra việc QI liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến tội phạm kinh tế, bao gồm các hoạt động rửa tiền. Bên thứ ba không được chuyển bất kỳ khoản tiền nào nhằm tài trợ hoặc ủng hộ các hoạt động bất hợp pháp như khủng bố, trốn thuế, gian lận. */ Third parties must not provide services or participate in arrangements that directly or indirectly involve QI in economic crimes, including money laundering, illegal financing, terrorism, tax evasion, or fraud.*

+ **Duy trì sổ sách và hồ sơ/ *Recordkeeping:***

Bên thứ ba không được cố ý trình bày sai sự thật về QI và/hoặc hoạt động kinh doanh của QI và không được tạo ra bất kỳ thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn trong sổ sách, hồ sơ liên quan đến QI. */ The Third Party shall not knowingly misrepresent the facts about QI and/or QI's business and shall not create any false or misleading information in the books and records relating to QI.*

Bên thứ ba phải thực hiện tất cả giao dịch kinh doanh liêm chính, minh bạch và phản ánh chính xác trong sổ sách và hồ sơ kinh doanh của Bên thứ ba, phải thực hiện quy trình giám sát tuân thủ, lưu trữ hồ sơ và thực thi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. */ The Third Party shall conduct all business transactions in an honest, transparent manner and accurately reflect the Third Party's business books and records, and shall*



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

implement compliance monitoring, record keeping and enforcement procedures to ensure compliance with applicable laws.

+ **Tránh xung đột lợi ích/ *Conflict of interest*:**

Xung đột lợi ích được hiểu là tình huống có thể gây nghi ngờ về tính khách quan khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc liên quan đến hoạt động của QI. Xung đột lợi ích bao gồm việc sử dụng thông tin hoặc vị trí không phù hợp để thu lợi cá nhân hoặc cạnh tranh với QI/ *Conflict of interest is understood as a situation that may raise doubts about objectivity when providing goods, services or related to QI's activities. Conflict of interest includes the use of information or position improperly for personal gain or competition with QI.*

Nếu Bên thứ ba nhận thấy có bất kỳ xung đột lợi ích thực tế hoặc tiềm tàng hoặc tình huống có thể dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh hoặc quan hệ khách hàng với QI hoặc các tình huống tương tự, Bên thứ ba phải thông báo kịp thời cho QI/ *If a Third Party becomes aware of any actual or potential conflict of interest or situation that may lead to serious problems affecting QI's reputation, image or customer relationship or similar situations, the Third Party must promptly notify QI.*

+ **Tuyển dụng và sử dụng lao động/ *Labor and employment practices*:**

QI mong muốn Bên thứ ba duy trì điều kiện làm việc phù hợp với các quy định pháp luật về lao động, quyền con người và các chuẩn mực, quy định khác có liên quan. Bên thứ ba không được phân biệt đối xử với bất kỳ cá nhân nào trong việc sử dụng và/hoặc tuyển dụng lao động, bao gồm các hành vi phân biệt đối xử về chủng tộc, dân tộc, màu da, độ tuổi, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tình dục, tư tưởng tôn giáo, khuyết tật, tình trạng gia đình, tình trạng sức khỏe, tình trạng kinh tế hoặc bất kỳ tình trạng, đặc điểm khác không liên quan đến phẩm chất của cá nhân đó hoặc yêu cầu gắn với vị trí tuyển dụng./ *QI expects the Third Party to maintain working conditions in accordance with labor laws, human rights and other relevant standards and regulations. The Third Party shall not discriminate against any individual in the use and/or recruitment of labor, including discrimination based on race, ethnicity, skin color, age, gender, gender identity, sexual orientation, religious beliefs, disability, family status, health status, economic status or any other status or characteristic unrelated to the individual's qualifications or the requirements of the recruitment position.*

+ **Bảo mật thông tin/ *Confidentiality*:**

Bên thứ ba phải duy trì tính toàn vẹn của tất cả thông tin nhận được từ QI và bảo đảm rằng (các) thông tin đó chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện giao dịch với QI. Điều này cũng bao gồm thông tin được cung cấp bởi khách hàng QI và những cá nhân/tổ chức khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của QI./ *Third parties must maintain the integrity of all information received from QI and ensure that such information(s) is used solely for the purpose of conducting transactions with QI. This also includes information*



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

provided by QI customers and other individuals/entities involved in QI's business operations.

+ **Quyền sở hữu trí tuệ/ *Intellectual property*:**

QI mong muốn Bên thứ ba tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của QI và của cá nhân, tổ chức khác, chẳng hạn như Bên thứ ba không được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của QI khi chưa được QI đồng ý hoặc sử dụng phần mềm hoặc công nghệ không có bản quyền để hỗ trợ hoặc thực hiện các công việc có liên quan đến giao dịch với QI./ *QI expects Third Parties to respect QI's intellectual property rights and those of other individuals and organizations, for example, Third Parties may not use QI's intellectual property rights without QI's consent or use unlicensed software or technology to support or perform work related to transactions with QI.*

+ **An ninh công nghệ thông tin/ *Information security*:**

Bên thứ ba phải sử dụng các biện pháp kiểm soát bảo mật đáp ứng yêu cầu của QI để lưu trữ và bảo vệ thông tin bao gồm cả tài sản vật chất và điện tử nhận từ QI, các khách hàng của QI và các bên khác./ *Third parties must use security controls satisfactory to QI to store and protect information including physical and electronic assets received from QI, QI customers, and other parties.*

+ **Các phương tiện truyền thông xã hội/ *Social media conduct*:**

QI mong muốn Bên thứ ba không được thực hiện các hành vi thiếu tôn trọng, không chuyên nghiệp, quấy rối, phỉ báng, phân biệt đối xử và các hoạt động bị cấm trên các nền tảng truyền thông xã hội. Bên thứ ba không được hành động hoặc lên tiếng nhân danh QI, tự đại diện cho QI hoặc thể hiện bất kỳ quan điểm nào có thể được quy là của QI (trừ khi có được sự đồng ý bằng văn bản của QI cho từng vấn đề cụ thể)./ *QI expects Third Parties to refrain from engaging in disrespectful, unprofessional, harassing, defamatory, discriminatory, and otherwise prohibited conduct on social media platforms. Third Parties may not act or speak on behalf of QI, represent QI, or express any views that could be attributed to QI (unless QI has given written consent on a specific matter).*

6. **Báo cáo hành vi sai trái và Chính sách bảo vệ người tố cáo/ *Reporting Misconduct and Whistleblower Protection*:**

Nếu Bên thứ ba biết về bất kỳ hành vi sai trái nào hoặc nghi ngờ bất kỳ hành vi sai trái nào đang (hoặc đã) được thực hiện, Bên thứ ba báo ngay vấn đề này với QI theo một trong các hình thức: gửi email hoặc báo cáo sai phạm qua link với thông tin liên hệ được đề cập tại mục này. Bên thứ ba khi báo cáo có thể sử dụng tên thật hoặc ẩn danh. Tuy nhiên, QI khuyến khích sử dụng tên thật để đảm bảo độ tin cậy của nguồn thông tin và hiệu quả của việc điều tra sau này. QI cam kết bảo mật thông tin của người báo cáo theo các quy định bảo mật của QI./ *If a third party knows or suspects any misconduct, they must report it to QI via email or the reporting link.*



PHỤ LỤC 2 – QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO BÊN THỨ BA *APPENDIX 2 – CODE OF CONDUCT FOR THIRD PARTIES*

(Thuộc Quy trình thẩm định bên thứ ba (CMS-P02))

(Belonging to the third-party due diligence process (CMS-P02))

(Cập nhật ngày/ *Updated*: 09/12/2025)

Reports can be made anonymously, though QI encourages using real names for reliability and investigative effectiveness. QI ensures confidentiality and provides protections against retaliation.

Thông tin liên hệ báo cáo:/ *Contact:*

Công ty Cổ phần Công nghệ QI/ *QI Technologies Corporation*

Email: Compliance-CMS@qi.com.vn hoặc/ *or*

link báo cáo/ *reporting link*: <http://cmsreport.qi.com.vn>

QI đã xây dựng và công bố Chương trình bảo vệ người tố cáo (vui lòng xem nội dung chi tiết về Chương trình bảo vệ người tố cáo tại website QI), theo đó QI cam kết thực hiện các biện pháp để bảo vệ cho quản lý người lao động, bất kỳ người nào của Bên thứ ba khỏi hành động bị trả đũa vì hành vi báo cáo đúng đắn./ *QI has established and published a Whistleblower Protection Program (please see details of the Whistleblower Protection Program on the QI website), under which QI commits to take measures to protect employees, managers, and any Third Party from retaliation for making a proper report*

QI sẽ rà soát, điều tra nội dung báo cáo và nếu cần thiết sẽ chuyển thông tin đến Bên thứ ba để theo dõi và giám sát./ *QI will review and investigate the report and, if necessary, forward the information to the Third Party for monitoring and supervision.*

7. Công nhận Quy tắc ứng xử của Bên thứ ba/ *Acknowledgment of the Third-Party Code of Conduct:*

Bên thứ ba làm việc cho hoặc cùng với QI và khách hàng của QI khi nhận được Quy tắc ứng xử này đồng ý:/ *By receiving this Code, third parties agree to:*

- Tuân thủ các yêu cầu và kỳ vọng được nêu trong Quy tắc ứng xử này./ *Comply with the requirements and expectations outlined herein.*
- Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác để hỗ trợ quy trình đánh giá, thẩm định đối với Bên thứ ba do QI thực hiện./ *Provide complete and accurate information to support QI's due diligence process.*
- Tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành tại (các) quốc gia Bên thứ ba hoạt động/ *Comply with applicable laws in the countries where they operate.*